

Bản án số: 341/2024/HS-PT

Ngày: 31-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán:

Ông Trương Minh Tuấn

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 về tội “Giết người” do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 và của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Tấn V (tên gọi khác: T2), sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Bùi Thị K (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

2. Hồ Thanh P, sinh ngày 06/5/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ L và bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

3. Lê Anh T (tên gọi khác: T4), sinh ngày 15/8/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ đổ bê tông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T5, và bà Nguyễn Thị V1; vợ Nguyễn Thị Minh P1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/7/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

4. Nguyễn Chí T1, sinh ngày 24/11/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huỳnh K1 và bà Đỗ Thị T6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Tấn V: Ông Lê Bá Nhật B - Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Bá K2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Địa chỉ: F N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Thanh P: Ông Trần Thiện T7 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: 1 L, xóm T, tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Anh T: Ông Phan Quốc T8 - Luật sư của Công ty L3 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số E kiệt A P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Chí T1: Bà Trương Thị Thùy N1 - Luật sư của Công ty L3 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số E kiệt A P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phan Kim K3, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Kim K3: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1965 và ông Phan Kim T9, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bà L1 có mặt, ông T9 vắng mặt.

2. Anh Bùi Huy H1, sinh năm 1986 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Huy H1:

+ Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 92 L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: 513 L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T10, sinh năm 1963. Nơi cư trú: 92 L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T10: Anh Bùi Tuấn A. Nơi cư trú: 92 L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 2003. Nơi cư trú: 204 L, tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Anh Dương Công H2, sinh năm 1998. Nơi cư trú: 01 L, tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

5. Anh Tôn Thất B1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: 84 L, tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước giữa nhóm Nguyễn Tấn V và nhóm Bùi Huy H1. Đỉnh điểm là việc Nguyễn Tấn V và Bùi Văn K4 bị nhóm Bùi Huy H1 đánh vào tối ngày 30/6/2022 tại quán K6 (tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) nơi H1 làm việc, nên giữa V và H1 có những hành động thách thức lẫn nhau.

Vào chiều ngày 02/7/2022, sau khi V nhận được điện thoại của Lê Anh T (T đang ngồi với Nguyễn Chí T1 và Trương Văn K5) hỏi về việc V bị nhóm Bùi Huy H1 đánh và T hỏi có muốn đi “hỏi thăm” nhóm của H1 không. V đã gọi cho các bạn của mình gồm Hồ Thanh P; Nguyễn Chí T1; Trương Văn K5; Bùi Văn K4; Trương Công N2. P gọi thêm Nguyễn Xuân T11 cùng đến nhà anh Đ1 tại tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P ngồi ăn uống với nhau và thống nhất đi tìm nhóm H1 để đánh trả thù. Do biết nhóm của H1 đông người nên Nguyễn Chí T1 gọi cho Lê Văn L2, Lê Văn L2 gọi cho Võ Đức T12 cùng tham gia.

Sau khi đã gọi đông đủ các đối tượng trong nhóm, nhóm của V chuẩn bị hung khí và cùng tập trung đến quán sửa xe Mô tô H tại phía Nam chân cầu L, thị trấn L, huyện P cất dấu hung khí tại khu vực này. Lúc này, do người đông nhưng hung khí ít nên Nguyễn Xuân T11 điều khiển xe máy chạy đến nhà Đỗ

Hữu T13 để tìm thêm hung khí nhưng không có, T11 đã chở T13 đến quán S nơi cả nhóm đang tập trung.

Tại đây, V cử T1 và Ký đến quán K6 nơi Bùi Huy H1 làm việc để nắm tình hình. Sau khi T1 gọi điện về cho V nói rằng H1 đang có mặt tại quán, cả nhóm gồm: V, T11, Pháp, L2, T12, N2, K4 đang chuẩn bị dùng xe máy đến quán karaoke nơi H1 làm việc thì Bùi Tấn H3 dùng xe máy của mình từ nhà chạy đến quán sửa xe Mô tô H gặp nhóm của V, đồng thời H3 dùng xe máy chở T13 chạy theo. Trên đường đến quán karaoke nơi H1 làm việc, do quán đông người không thể đánh H1 được, cả nhóm quay về tập trung tại khu tái định cư Đ thuộc thôn H, thị trấn L, huyện P. Tại đây, V đã dùng điện thoại của Nguyễn Chí T1 gọi cho Bùi Huy H1 thông báo việc nhóm của mình vừa tìm đến quán của H1 để tìm đánh H1 và thách thức H1. Sau đó, cả nhóm tập trung tại quán N3 O ở thôn H để ăn nhậu. Trong khi cả nhóm đang ngồi tại quán Bé O thì Lê Anh T cũng đến quán Bé O để ăn nhậu và tham gia đánh nhau với nhóm của H1.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Huy H1 gọi điện đến máy của T1 nói chuyện với V và cho biết nhóm H1 đã đến cầu L, nhóm của V ở đâu thì ra đó đánh nhau. Nghe vậy, V mua thêm 01 két bia Huda chai mang theo với mục đích dùng làm hung khí đánh nhau. Nhóm của V rời quán nhậu Bé O và di chuyển đến quán Mô tô H gần chân cầu L để chuẩn bị đánh nhau. Do người đông mà hung khí không đủ nên P và T11 chạy về nhà P lấy thêm 01 khẩu súng hơi bắn đạn chì và đi mua xăng đem đến quán Mô tô H để cùng đồng bọn làm bom xăng đánh nhau. Việc P và T11 về nhà P lấy súng đem đến quán Mô tô H các đối tượng trong nhóm của V đều biết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày nhóm của H1 gồm 10 người: Bùi Huy H1 (sinh năm 1986), Phan Kim K3 (sinh năm 1991), Nguyễn Nguyên H4 (sinh năm 1990), Nguyễn Văn Q (sinh năm 2001), Nguyễn Văn Đ2 (sinh năm 2002), Nguyễn Hữu T14 (sinh năm 1986), Nguyễn Hữu T14 (sinh năm 1995), Nguyễn Văn G (sinh năm 2003), Tôn Thất B1 (sinh năm 1992), Dương Công H2 (sinh năm 1998) đi xe máy mang theo rửa, gậy, vỏ chai bia, vỏ chai nước ngọt kéo đến khu vực cầu L để đánh nhau với nhóm của V. Lúc này nhóm của V gồm 11 người: V cầm dao tự chế, P mang theo 01 khẩu súng hơi bắn đạn chì, T11 cầm theo 01 dao tự chế, T12 cầm theo 01 dao tự chế, T cầm theo gậy ba khúc, sau đó do gậy bị rơi nên T nhặt 01 cây rửa của nhóm H2 tiếp tục làm hung khí, K4 mang theo 01 con dao tự chế, N2 cầm theo 01 gậy kim loại và 02 vỏ chai bia H5, T1 cầm theo 02 vỏ chai bia H5, Ký mang theo 02 vỏ chai bia Huda, L2 cầm theo 02 vỏ chai bia Huda có xăng bên trong, H3 không cầm theo hung khí. Tất cả cùng chạy bộ lên cầu L để đánh nhau với nhóm của H2. T1, Ký, L2 ném mỗi người 02 vỏ chai bia về phía nhóm của Bùi Huy H1 sau đó lui về phía sau. Do

H3 không cầm theo hung khí nên khi 02 nhóm đánh nhau loạn xạ, H3 chỉ đứng gần hỗ trợ đồng bọn. Riêng Đỗ Hữu T13 đi bộ phía sau và đứng cách nơi hai nhóm đánh nhau khoảng 50 mét ở vườn trà để xem. Khi hai nhóm đang dùng hung khí đánh nhau, dùng vỏ chai bia, chai nước ngọt ném vào nhau, thì Hồ Thanh P dùng khẩu súng hơi lắp băng đạn vào và bắn 06 phát nhằm vào các đối tượng thuộc nhóm H1, làm cho nhóm H1 có 02 người bị thương gục xuống mặt cầu, lúc này cả hai nhóm mới ngừng đánh nhau và giải tán. Nhóm H1 đưa những người bị thương về Trạm y tế thị trấn L sau đó thuê xe taxi đưa vào Bệnh viện H6 và Bệnh viện H6 để cấp cứu. Hậu quả:

Phan Kim K3 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; Bùi Huy H1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H6 đến ngày 6/7/2023 tử vong.

Các đối tượng Nguyễn Văn G, Tôn Thất B1, Dương Công H2 bị thương do đạn chì bắn vào vùng ngực, bụng.

Nhóm của Nguyễn Tấn V: Lê Anh T bị thương điều trị tại Bệnh viện T15.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 03/7/2022, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T đã ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y số 72/QĐ-CSHS xác định nguyên nhân chết đối với tử thi Phan Kim K3.

Ngày 11/7/2022, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T có Bản kết luận số 173-22/TT, kết luận: Nguyên nhân chết do sốc mất máu và suy hô hấp tối cấp do vết thương ngực hở, thủng phổi và động mạch chủ. Cơ chế hình thành tổn thương do dị vật kim loại hình nắm (ngghi ngờ đạn súng hơi nén gây nên) với gia tốc lớn tác động vào vùng gian sườn II phải theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

- Ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y số 73/QĐ-CSHS xác định nguyên nhân chết đối với tử thi Bùi Huy H1.

Ngày 05/8/2022, Phòng K7, Công an tỉnh T có Bản kết luận số 397/KL-KTHS, kết luận: Nguyên nhân chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn/ Suy đa tạng do các vết thương đạn vùng ngực phải, bụng phải.

Cơ chế hình thành tổn thương do:

+ Dị vật kim loại dạng đầu đạn tạo nên từ ngực phải theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

+ Dị vật kim loại dạng đầu đạn tạo nên từ vùng thượng vị theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

- Ngày 9/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ-CSHS giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G 58 %.

Tại Bản kết luận số 352-22/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo thành ngực trái: 1%.

Sẹo mổ vùng bụng (03 vết): 3%.

Vết thương thấu ngực gây đung dập phổi trái, tràn máu - tràn khí màng phổi trái, điều trị nội khoa ổn định: 6%.

Vết thương thấu bụng gây thủng cơ hoành đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 21%.

Vết thương thấu bụng gây thủng mặt trước - mặt sau đáy vị dạ dày đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 26%.

Vết thương thấu bụng hiện còn dị vật trong nhu mô gan: 20%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 58 % (Năm mươi tám phần trăm).

+ Cơ chế hình thành dấu vết: Tổn thương do hoá khí gây nên hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, cơ chế hình thành vật tày nhỏ được nén áp suất lớn đầu tiên vào cơ thành ngực xuyên qua phổi, qua cơ hoành và nằm lại gan (tựa đạn chỉ hình nấm do súng hơi bắn).

- Ngày 9/8/2022, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 102/QĐ-CSHS giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Công H2 27%.

Tại Bản kết luận số 353-22/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo thành ngực trái: 1%.

Sẹo dẫn lưu ngực trái: 1%.

Vết thương thấu ngực gây đung dập phổi trái, tràn máu - tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu, không ảnh hưởng chức năng: 10%.

Vết thương thấu ngực còn dị vật nhu mô phổi trái: 16%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

+ Cơ chế hình thành dấu vết: Tổn thương do hoả khí gây nên hướng từ trên xuống dưới, cơ chế hình thành vật tày nhỏ được nén áp suất lớn đầu tiên vào cơ thành ngực xuyên qua phổi và nằm lại ở phổi (tựa đạn chì hình nấm do súng hơi bắn).

- Ngày 9/8/2022, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 103/QĐ-CSHS giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tôn Thất B1 15%.

Tại Bản kết luận số 354-22/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng đỉnh đầu trái để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 2%.

Sẹo lưng trái: 1%.

Vết thương thấu ngực gãy xương sườn 9 trái: 2%.

Vết thương thấu ngực gây đưng dập phổi trái, tràn máu - tràn khí màng phổi trái, đã điều trị nội khoa ổn định, không ảnh hưởng chức năng: 6%.

Vết thương thấu ngực còn dị vật cạnh đốt sống D9: 5%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm).

+ Cơ chế hình thành dấu vết: Tổn thương vùng đầu do vật sắc tác động hướng từ trên xuống; Tổn thương vùng ngực trái do hoả khí gây nên hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải; cơ chế hình thành vật tày nhỏ được nén áp suất lớn đầu tiên vào cơ thành ngực xuyên qua phổi và nằm lại ở cạnh cột sống D9 trái đường hàm nằm ngang (tựa đạn chì hình nấm do súng hơi bắn).

- Ngày 19/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/QĐ-CSHS giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Anh T 7% (bị cáo).

Tại Bản kết luận số 314-22/TgT ngày 21/7/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng trán - thái dương phải để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 6%.

Vết thương phần mềm lưng trái để lại sẹo nông: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 7%.

+ Cơ chế hình thành dấu vết: Vết thương vùng trán - thái dương phải do vật sắc tác động hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; vết thương lưng trái do vật sắc tác động từ sau tới.

Giám định vũ khí:

- Ngày 7/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐ-CSHS trưng cầu giám định ADN trên khẩu súng thu giữ từ Hồ Thanh P.

* Tại bản kết luận giám định số 921/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: trên khẩu súng có ADN của Hồ Thanh P và ADN lẫn của nhiều người, ADN lẫn không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

- Ngày 22/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/QĐ-CSHS trưng cầu giám định vũ khí là khẩu súng thu giữ từ Hồ Thanh P và đạn thu từ các tử thi.

* Tại bản kết luận giám định số 1008/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Khẩu súng được gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5 mm, hiện tại sử dụng bắn được và thuộc súng săn; 03 viên đạn gửi giám định là đạn súng hơi cỡ 5,5 mm, do khẩu súng trên bắn ra và thuộc súng săn; Trên cổ bình chứa hơi của khẩu súng gửi giám định có ký tự đóng chìm là: “000891 TP45.0 UP30.0 GB/T11640 20Y WO.78 V0.35 \$5.9 21.01” và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

Giám định đối tượng Đỗ Hữu T13:

- Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 176/QĐ-CSHS giám định tình trạng sức khoẻ tâm thần của Đỗ Hữu T13.

* Tại bản kết luận số 2155/KLGD ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T, kết luận:

- Trước thời điểm gây án: Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.0); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi;

- Tại thời điểm gây án: Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.0); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi;

- Tại thời điểm hiện tại: Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.0); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục hoặc nội trú tại bệnh viện chuyên khoa tâm thần nếu chống đối.

Kết luận chung: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự:

* Gia đình các bị cáo đã bồi thường 123.000.000 đồng, trong đó: Gia đình Hồ Thanh P đã trực tiếp bồi thường cho gia đình Phan Kim K3 30.000.000 đồng và đóng góp 10.000.000 đồng chung với các gia đình bị cáo khác để bồi thường cho các bị hại. Gia đình Nguyễn Tấn V bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình Nguyễn Xuân T11 bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình Lê Anh T bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình Nguyễn Chí T1 bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình Trương Văn K5 bồi thường 5.000.000 đồng. Gia đình Bùi Văn K4 bồi thường 8.000.000 đồng. Gia đình Lê Văn L2 bồi thường 9.000.000 đồng. Gia đình Võ Đức T12 bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình Trương Công N2 bồi thường 8.000.000 đồng. Gia đình Bùi Tấn H3 bồi thường 3.000.000 đồng.

* Gia đình các bị hại đã nhận tiền bồi thường và tiếp tục yêu cầu bồi thường như sau:

- Gia đình Phan Kim K3 đã nhận 30.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 48.669.450 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần.

- Gia đình Bùi Huy H1 đã nhận 30.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 135.782.000 đồng, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, nghĩa vụ chu cấp tiền nuôi con của bị hại cho đến 18 tuổi.

- Anh Nguyễn Văn G đã nhận 30.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 4.315.126 đồng, và tiền mất thu nhập trong một năm phải điều trị các vết thương theo mức lương Nhà nước quy định; các chi phí phát sinh khi phẫu thuật lấy dị vật ra khỏi cơ thể.

- Anh Dương Công H2 đã nhận 20.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 10.900.000 đồng; các chi phí phát sinh khi phẫu thuật lấy dị vật ra khỏi cơ thể.

- Anh Tôn Thất B1 đã nhận 13.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Hồ Thanh P: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn V (tên gọi khác: T2) Tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Anh T (tên gọi khác: T4) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Chí T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về điều luật và hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn L2, Nguyễn Xuân T11, Trương Văn K5, Bùi Văn K4, Võ Đức T12, Trương Công N2, Bùi Tấn H3, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 và ngày 05, 07 tháng 12 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20, 27 tháng 11 năm 2023 bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Lê Thị L1, bà Nguyễn Thị Anh Đ) kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, T1, V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại và những người đại diện hợp pháp của các bị hại: đều đề nghị HĐXX xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Thanh P từ hình phạt tử hình xuống Tù chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 và sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Giữa nhóm Nguyễn Tấn V và nhóm Bùi Huy H1 có mâu thuẫn với nhau nên hai nhóm đã thách thức đánh nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2022, tại khu vực cầu L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nhóm của bị cáo Nguyễn Tấn V gồm: V và Hồ Thanh P, Lê Anh T, Lê Văn L2, Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Chí T1, Trương Văn K5, Bùi Văn K4, Võ Đức T12, Trương Công N2 và Bùi Tấn H3. Nhóm của Bùi Huy H1 gồm: H1, Phan Kim K3, Nguyễn Văn G, Dương Công H2, Tôn Thất B1, Nguyễn Nguyên H4, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Hữu T14 (sinh năm 1986) và Nguyễn Hữu T14 (sinh năm 1995); D hung khí đánh nhau trong lúc đánh nhau thì Hồ Thanh P đã dùng khẩu súng hơi bắn 06 phát nhằm vào nhóm Bùi Huy H1. Hậu quả: Phan Kim K3, Bùi Huy H1 chết; Nguyễn Văn G tổn thương cơ thể 58 %, Dương Công H2 tổn thương cơ thể 27%, Tôn Thất B1 tổn thương cơ thể 15 %.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, T1, V. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức tính mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn từ trước với người bị hại, mà các bị cáo đã chuẩn bị dao, vỏ chai bia và súng hơi là những hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, không

chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây bất bình trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương.

[2.2] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo P là người thực hành tích cực nhất và trực tiếp dùng súng gây ra cái chết cho 2 người và bị thương 03 người, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất.

Bị cáo V là người rủ rê, lôi kéo, xúi giục các bị cáo khác thực hiện tội phạm nên bị cáo là người chủ mưu cầm đầu và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo T là người đầu tiên gọi cho V để hỏi về việc mâu thuẫn giữa V và H2 gây kích động cho bị cáo V; đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có mang theo gậy ba khúc, sau đó do gậy bị rơi nên T nhặt 01 cây rựa của nhóm H2 tiếp tục làm hung khí, do đó bị cáo vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Bị cáo T1 là người thực hành với vai trò giúp sức trong vụ án và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Nguyễn Chí T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Lê Anh T, đã từng bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho đại diện gia đình người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Chí T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt: Đây vụ án đặc biệt nghiêm trọng gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải quyết định mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe kẻ khác;

đồng thời phân hóa hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt khi lượng hình đối với từng bị cáo, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo P là người trực tiếp gây ra toàn bộ hậu quả cho các người bị hại; mặc dù bị cáo được giáo dục qua môi trường quân đội, biết được hậu quả của việc dùng vũ khí sẽ gây ra hậu quả nặng nề cho người khác nếu trực tiếp bắn về phía họ; tuy nhiên chỉ vì nghe theo lời rủ rê của bị cáo V mà bị cáo đã bất chấp tính mạng của người khác dẫn đến việc phạm tội; xét thấy bị cáo không còn khả năng có thể cải tạo được và cần thiết phải áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với bị cáo V là người chủ mưu lôi kéo, xúi giục các bị cáo khác thực hiện tội phạm; mặc dù bị cáo không trực tiếp gây ra hậu quả cho các người bị hại, nhưng bị cáo chính là người chủ mưu trong vụ án này; Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù không thời hạn theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo T mặc dù có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu, là người thực hiện tích cực nhất; Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là phù hợp.

Đối với bị cáo T1 là người thực hành với vai trò giúp sức; hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, ý thức phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T1 và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T phải chịu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; còn bị cáo Nguyễn Chí T1 do kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T và kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T1 và của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Hồ Thanh P hình phạt Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Thanh P để bảo đảm công tác thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Hồ Thanh P được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn V (tên gọi khác: T2) hình phạt Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Anh T (tên gọi khác: T4) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022.

5. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Chí T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2022.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Chí T1 không phải chịu.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế (03 bản);
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TTG Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (05 bản);
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường